

Bản án số: 27/2019/HS-ST.

Ngày: 26/4/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thập.

Ông Trương Duy Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L** ( tên gọi khác: Không); sinh ngày: 28/4/1996, tại Kon Tum; Nơi cư trú: Số 07 L, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tháng 6/2014 Nguyễn Văn L thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” tại địa bàn thành phố Kon Tum. Tại bản án số 122/2014/HSST ngày 24/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo L 09 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum. Đến ngày 13/12/2015 thì chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ ngày 03/01/2019 đến nay đưa ra xét xử có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Ông Hoàng Minh T - Là Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Số nhà 157 đường P, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Phan Duy T, sinh năm 1994.

Trú tại: 20 T, phường C, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Số 07 L, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Bà Nh có mặt tại phiên tòa; ông B vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Quỳnh H, sinh năm 1996.

Trú tại: Số 20 T, phường C, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

**Người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị Ái N, sinh năm 1969.

Trú tại: Số 20 T, phường C, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa

2. Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1965.

Trú tại: Số 97 Đ, phường Trường C, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2017, anh Phan Duy T cùng vợ là chị Phạm Thị Quỳnh H và mẹ là Trần Thị Ái N đi xuống nhà bà Trần Thị Thu Th là dì của Tuấn ở số nhà 97 Đ, phường C, thành phố Kon Tum để chơi. Khi đang ngồi chơi T nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L hỏi T “*đang ở đâu*”, T trả lời đang ở nhà dì Th. Khoảng năm phút sau, L điều khiển xe mô tô BKS 82H2 – 4289 đến trước nhà bà Th. Thấy vậy T đi ra gặp L, ngay lập tức L rút giao đũa giấu sẵn trong người ra đâm một nhát vào ngực phải của T làm vỡ gan. L đâm T xong liền lên xe bỏ đi còn T được gia đình đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT-TTPY ngày 10/01/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận đối với anh Phan Duy T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo gian sườn giữa số 08 và số 09 bên phải cách mũi ức 02cm + Sẹo ở đường trắng giữa trên rốn: 09%.

- Khâu vết thương gan: 33%.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 39,03% làm tròn 39% (*Viết bằng chữ: Ba mươi chín phần trăm*).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

+ **Về vật chứng vụ án:** 01 chiếc xe mô tô BKS 82H2-4289, kiểu dáng NOUVO, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Tuyết Nh.

Đối với con dao mà bị cáo L dùng để đâm và chiếc điện thoại di động dùng để gọi cho anh T, sau khi gây án bị cáo L đã vứt bỏ hiện nay cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum chưa thu giữ được.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn Văn L cùng gia đình đã bồi thường cho anh Phan Duy T số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Anh Phan Duy T không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã viết giấy bãi nại cho Nguyễn Văn L.

Sau khi gây án Nguyễn Văn L không khai nhận hành vi phạm tội và có dấu hiệu bị tâm thần.

Ngày 28/3/2018 cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định trưng cầu giám định đến Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, giám định: Tâm thần đối với Nguyễn Văn L.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGĐTC ngày 09/5/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận Nguyễn Văn L:

Kết luận về y học

+ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội: Sức khỏe tâm thần bình thường;

+ Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại đối tượng bị bệnh: Rối loạn Stress sau sang chấn (F43.1-ICD10).

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi;

+ Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại đối tượng: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 26/7/2018 cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định trưng cầu giám định lại số 03/QĐ-CSĐT-ĐTTHS đến Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, giám định: tâm thần đối với Nguyễn Văn L.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 485/KL-VPYTW ngày 20/9/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Nguyễn Văn L:

Về y học

+ Trước và trong khi gây án: Đương sự không có bệnh tâm thần;

+ Sau khi gây án: Đương sự có biểu hiện Rối loạn Stress sau sang chấn (F43.1-ICD.10);

+ Hiện nay: Tâm thần ổn định.

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi;

+ Sau khi gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPKT ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý vật chứng và giải quyết về bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L trình bày bị cáo không nhớ gì về hành vi đã gây thương tích cho anh Phan Duy T và không khai gì.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên Luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn Văn L bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo điểm b,q điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố KonTum.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L không khai gì, nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/Tgt-TTPY; Kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGĐTC ngày 09/5/2018 (BL 32-33); Kết luận giám định pháp y tâm thần số 485/KL –VPYTW ngày 20/9/2018 (BL 42-43); Các biên bản xác minh ngày 28/6/2018 (BL 75 - 76) đã xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn L và anh Phan Duy T là bạn bè chơi với nhau, nên bị cáo đã điện thoại cho anh Phan Duy T. Khi biết anh T đang ở nhà bà Trần Thị Thu Th là dì của anh T. Bị cáo chạy xe đến và rút dao giấu sẵn trong người ra đâm một nhát vào ngực phải T. Hậu

quả xảy ra anh Phan Duy T bị thương tích với tỷ lệ là 39% (*ba mươi chín phần trăm*).

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L với anh Phan Duy T là bạn bè chơi với nhau, không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh T. Sau khi gây thương tích cho anh T, bị cáo có biểu hiện tâm thần. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã đưa bị cáo đi giám định tâm thần. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGĐTC ngày 09/5/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên và kết luận giám định pháp y tâm thần số 485/KL - VPYTW ngày 20/9/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đều kết luận đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Trước và trong khi gây án: Đang sự không có bệnh tâm thần, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Sau khi gây án: Đang sự có biểu hiện Rối loạn Stress sau sang chấn (F43.1-ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay: Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi đã gây thương tích cho anh Phan Duy T, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo L có nhân thân xấu. Tháng 6/2014 Nguyễn Văn L thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” tại địa bàn thành phố Kon Tum. Tại bản án số 122/2014/HSST ngày 24/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo L 09 tháng tù giam. Kể từ ngày 13/12/2015 bị cáo chấp hành xong án phạt tù cho đến ngày 22 tháng 12 năm 2017 (ngày bị cáo gây thương tích cho anh Phan Duy T) bị cáo đã thực hiện xong quyết định của bản án số 122/2014/HSST ngày 24/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum và không thực hiện hành vi

phạm tội mới trong thời gian đó, nên bị cáo đương nhiên được xoá án tích theo quy định Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại anh Phan Duy T số tiền 25.000.000 đồng; Bị hại Phan Duy T xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo có biểu hiện rối loạn Stress sau sang chấn (F43.1-ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả đã xảy ra và bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo lại có biểu hiện Rối loạn Stress sau sang chấn (F43.1-ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cũng cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khoẻ của người khác.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo điểm q Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 không có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại anh Phan Duy T số tiền 25.000.000 đồng; Tại phiên tòa anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô BKS 82H2-4289, kiểu dáng NOUVO, màu sơn đen, nhãn hiệu YAMAHA đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Tuyết Nh, bà Nh không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con dao mà bị cáo L dùng để đâm anh T và chiếc điện thoại di động để gọi cho T, sau khi gây án bị cáo L đã vứt bỏ hiện nay cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum chưa thu giữ được. Nên hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. (trừ cho bị cáo các ngày tạm giam từ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**



